

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 17 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Ông Lâm Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 27/TB-TA ngày 25/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Minh T**, sinh năm: 1974, tại N, Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (c) và bà Trần Thị N (s); Anh, chị, em ruột: 06 người, bị cáo thứ 3; vợ: Trần Thị Hồng T, sinh năm 1980; con 01 đứa (sinh năm 2013); Tiền sự: Không; Tiền án: Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 (chưa được xóa án tích). Về nhân thân: Ngày 23/7/2001 bị Công an huyện Thạnh Trị bắt đưa vào cơ sở giáo dục; Ngày 04/4/2007 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định số 490/QĐHC về việc đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng. Ngày 12/11/2009 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định số 1518/QĐHC về việc đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng (tất cả đều được xóa tiền sự); Ngày 26/3/2021 bị cáo bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thùy T**, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

2. Bà **Trần Thị N**, sinh năm: 1955 (vắng mặt)

Cùng địa: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Huỳnh Sơn E**, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

2. Bà **Cao Thị N**, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

3. Ông **Sơn Thanh L**, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 09/01/2021, sau khi nhậu xong bị cáo Nguyễn Minh T đi đến nhà bà Nguyễn Thùy T, thuộc Khóm T, phường B, thị xã N, thì phát hiện có 01 con chó (trọng lượng khoảng 5,7kg) của bà T buộc ở chòi phía trước nhà. Bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm bán để lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lúc ôm con chó bơi qua sông đến nhà của ông Huỳnh Sơn E, Khóm T, phường B, thị xã N để bán với giá là 200.000 đồng, nhưng phía ông E không đồng ý mua. Sau đó, bị cáo gọi lại con chó nhà ông E để nhờ bán dùm, đồng thời bị cáo hỏi mượn ông E số tiền 200.000 đồng để tiêu xài. Đến ngày 10/01/2021 bà T đi tìm con chó và phát hiện bên nhà ông E nên trình báo với Công an Phường B, thị xã N.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ, ngày 11/02/2021 bị cáo đi ngang phòng ngủ của bà Trần Thị N, ở Khóm T, phường B, thị xã N thì phát hiện điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8, màu xám bạc của bà N đang sạc pin, bị cáo lén lúc lấy trộm điện thoại giữ trong người để sử dụng. Đến ngày 13/02/2021 bị cáo đem điện thoại trộm được đến nhà của ông Sơn Thanh L, ở Khóm T, phường B, thị xã N để bán nhưng ông L không đồng ý mua. Bị cáo gọi lại điện thoại cho ông L và hỏi mượn ông L hai lần với tổng số tiền là 450.000 đồng để tiêu xài. Đến tối ngày 13/02/2021 bà N phát hiện điện thoại bị mất, qua tra hỏi thì bị cáo T đã thừa nhận hành vi lấy trộm điện thoại di động nên bà N trình báo Công an Phường B, thị xã N.

Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: 01 con chó trọng lượng 5,7kg giá trị 304.000 đồng;

Theo kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8, màu xám bạc, giá trị còn lại 1.230.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKNN ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện Kiểm

sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng không có. Về tình tiết giảm nhẹ như: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại); bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột là ông Trần Văn C là liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Huỳnh Sơn E và bà Cao Thị N nhận giữ dùm con chó và ông Sơn Thanh L nhận giữ chiếc điện thoại di động. Qua quá trình điều tra và xác minh đã chứng minh được những người này không biết các tài sản nêu trên là do bị cáo phạm tội mà có nên việc cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố đối với ông E, bà N, ông L là có cơ sở.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại: Bà Nguyễn Thùy T, bà Trần Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Sơn E, bà Cao Thị N, ông Sơn Thanh L. Xét thấy, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử bị cáo. Đồng thời, trong quá trình điều tra các bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 09/01/2021 bị cáo có hành vi trộm con chó của bà

Nguyễn Thùy T. Đến ngày 11/02/2021 bị cáo có hành vi trộm điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8, màu xám bạc của bị hại Trần Thị N. Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: *01 con chó trọng lượng 5,7kg giá trị 304.000 đồng*; Tại kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: *01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8, màu xám bạc, giá trị còn lại 1.230.000 đồng*. Xét thấy, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại đều dưới định lượng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, trước đó bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2019/HS-ST, ngày 30/9/2019. Tính đến các lần thực hiện hành vi phạm tội này thì chưa được xem là xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 18/CT-VKSNN, ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về hành vi và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Bản thân bị cáo cũng hiểu rõ người nào cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Đồng thời, bị cáo từng có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Đáng lý sau khi chấp hành án về bị cáo phải cố gắng lao động để tạo ra tài sản. Nhưng với bản tính lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ tài sản của người khác nên bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của các bị hại. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi 02 lần trộm cắp tài sản của các bị hại là độc lập và không liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Mặc dù, cả 02 lần đều dưới định lượng của khung hình phạt. Tuy nhiên, trước đó bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên cả 02 lần trộm của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đây được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại); bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột là ông Trần Văn Cg có công cách mạng đã hy sinh và được Nhà nước công nhận là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với ông Huỳnh Sơn E, bà Cao Thị N nhận giữ giùm bị cáo 01 con chó; Ông Sơn Thanh L nhận giữ giùm bị cáo 01 chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được những người này không biết tài sản là do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Sơn E, Cao Thị N và Sơn Thanh L là đúng theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay những người này vắng. Do đó về trách nhiệm dân sự HĐXX không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

3/ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

4/ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 2, thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Trường Khánh, H.Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn